

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng của đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2023/MFS ngày 27/6/2023 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 18/NQ/HĐQT ngày 27/6/2023, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone như sau:

### **Trường hợp bổ nhiệm:**

#### **I. Thành viên Hội đồng quản trị:**

##### **1. Ông: Trương Duy Phúc**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (2018-2023)
- Chức vụ được bổ nhiệm: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/06/2023

##### **2. Ông Vũ Quang Hải**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (2018-2023)
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/06/2023

##### **3. Ông Nguyễn Thái Hà**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (2018-2023)
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/06/2023

##### **4. Ông Phan Tiến Dũng**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (2018-2023)
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/06/2023

##### **5. Ông Nguyễn Ngọc Thảo**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (2018-2023)
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/06/2023

## **II. Thành viên Ban kiểm soát:**

### **1. Ông Cao Thành Chung**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2018-2023)
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/06/2023

### **2. Ông Đinh Trọng Nghĩa**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: không có
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/06/2023

### **3. Bà Trần Thị Hằng**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: không có
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/06/2023

## ***Trường hợp miễn nhiệm:***

### **1. Ông Lê Đức Mạnh**

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2018-2023)
- Lý do miễn nhiệm: hết nhiệm kỳ
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/06/2023

### **2. Ông Nguyễn Văn Chiến**

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2018-2023)
- Lý do miễn nhiệm: hết nhiệm kỳ
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/06/2023

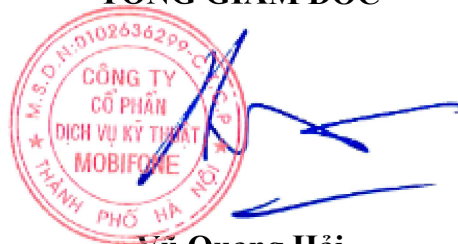
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/06/2023 tại đường dẫn: <http://mobifoneservice.com.vn/>

## ***Tài liệu đính kèm:***

- Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 27/6/2023;
- Nghị quyết số 18/NQ/HĐQT ngày 27/6/2023;
- Bản cung cấp thông tin của Ông Đinh Trọng Nghĩa, Bà Trần Thị Hằng.

**Người đại diện theo pháp luật**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



The stamp is red and circular, containing the text: "M.S.O.N: 0102636299-C", "CÔNG TY CỔ PHẦN", "DỊCH VỤ KỸ THUẬT", "MOBIFONE", and "THÀNH PHỐ HÀ NỘI". A blue ink signature is written over the stamp.

**Vũ Quang Hải**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2023

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: **Trần Thị Hằng**

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 10/11/1964

4/ Nơi sinh: TP. Nam Định

5/ Số CCCD: 036164000007 /Ngày cấp : 12/08/2013 /Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL  
Cứ trú và DLQG về dân cư

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Số nhà 24 ngõ 1081 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, HN

9/ Số điện thoại: 0904185678

10/ Địa chỉ email: hangtt1011@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật  
MobiFone.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Ban kiểm  
soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

15/ Danh sách người có liên quan của người khai (\*):

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13, 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trần Thị Hằng		Thành viên BKS		CCCD				Số 24 ngõ 1081 Hồng Hà, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0	27/6/2023			
1.01		Trần Hữu Cam			Bố đẻ					Đã chết			27/6/2023			
1.02		Nguyễn Thị Ước			Mẹ đẻ					Đã chết			27/6/2023			
1.03		Vũ Ngọc Dung			Bố chồng					Đã chết			27/6/2023			
1.04		Nguyễn Thị Nhung			Mẹ chồng					Đã chết			27/6/2023			
1.05		Vũ Văn Hòa			Chồng	036059000020		17/04/2018	CCS ĐKQG	Số 24/1081	0	0	27/6/2023			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13, 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.06		Vũ Diệu Hương			Con đẻ				CT và DLQG về dân cư	Hồng Hà, HN			27/6/2023			
1.07		Vũ Thu Hà			Con đẻ	CCCD	001300042369	27/08/2022	CCS ĐKQG CT và DLQG về dân cư	Canada			27/6/2023			
1.08		Trần Hữu Định			Anh ruột	CCCD	036058000533	17/05/2021	CCS QLHC về TTXH	TP Nam Định			27/6/2023			
1.09		Trần Hữu Minh			Anh ruột	CCCD	036060011621	22/03/2023	CCS QLHC về	639 Trường Chinh,			27/6/2023			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13, 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
		Ký							TTXH	TP Nam Định						
1.10		Trần Thị Nga			Em ruột	CCCD	036171002801	06/06/2017	CCS ĐKQG CT và DLQG về dân cư	51 Phố Máy to, TP Nam Định			27/6/2023			
1.11		Trần Xuân Hải			Em ruột	CCCD	036077005011	11/09/2017	CCS ĐKQG CT và DLQG về dân cư	Phòng 511, TT 57 Bộ giáo dục, 187 Giảng võ, HN			27/6/2023			
1.12		Ngô Thủy Dung			Em dâu	CCCD	001185036374	08/04/2021	Cục CS QL hành chính	Phòng 511, TT 57 Bộ giáo dục,						

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13, 14)	Ghi chú (về việc có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.13		Đỗ Thị Loan			Chị dâu	CCCD	036169002621	25/04/2021	Cục CS QL hành chính về TTXH	639 Trường Chinh, TP Nam Định						
1.14		Trần Trung Long			Em rể	CCCD	036065017661	02/07/2021	Cục CS QL hành chính về TTXH	51 phố Máy tơ, TP Nam Định						

(\*) Người có liên quan theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.


17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Trần Thị Hằng



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2023

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: Đinh Trọng Nghĩa

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 10/11/1991

4/ Nơi sinh: Thanh Tân – Kiến Xương – Thái Bình

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 034091012082 /Ngày cấp: 04/12/2020 /Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Căn 1934 - HH4A - Linh Đàm - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội

9/ Số điện thoại: 0902277596

10/ Địa chỉ email: nghĩa.dinhtrong@mobifone.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Ban Kiểm soát

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán, Tổng công ty Viễn thông MobiFone

14/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai (\*):

26

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13, 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	MFS	Đình Trọng Nghĩa	001C167596 039C113596 011C103596	Thành viên Ban Kiểm soát		CCCD	034091012082	04/12/2020	Cục QLHC về TTXH	Căn 1934 - HH4A - Linh Đàm - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội	0	0	27/06/2023			
1.01	MFS	Đình Ngọc Thăng	0	0	Bố đẻ					Thanh Tân - Kiên Xương - Thái Bình	0	0	27/06/2023			
1.02	MFS	Đỗ Thị Xuyên	0	0	Mẹ đẻ					Thanh Tân - Kiên Xương - Thái Bình	0	0	27/06/2023			
1.03	MFS	Trần Quang Lực	0	0	Bố vợ					Quang Lịch - Kiên Xương - Thái Bình	0	0	27/06/2023			
1.04	MFS	Vũ Thị Thắm	0	0	Mẹ vợ					Quang Lịch - Kiên Xương - Thái Bình	0	0	27/06/2023			
1.05	MFS	Trần Thị Tuyết	0	0	Vợ					Căn 1934 - HH4A -	0	0	27/06/2023			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13, 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.06	MFS	Đinh Ngọc Trâm	0	0	Con gái					Linh Đàm - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội	0	0	27/06/2023			
1.07	MFS	Đinh Trọng Tín	0	0	Em trai					Thanh Tân - Kiến Xương - Thái Bình	0	0	27/06/2023			

(\* ) Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Đinh Trọng Nghĩa', written in a cursive style.

**Đinh Trọng Nghĩa**

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/2023/MFS

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Căn cứ Biên bản họp số 01/BBH-ĐHĐCĐ/2023/MFS ngày 27/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:**

- Tổng doanh thu: 419.185.748.508 đồng.
- Doanh thu hợp nhất với MobiFone: 41.522.808.878 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 21.518.157.635 đồng.
- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 2,94.

**Điều 2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.**

**Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch triển khai năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc.**

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán năm 2022:**

Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C gồm một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ LIỆU 2022
1	Tài sản tổng số	281.182.887.370 đồng
	Trong đó:	
	- Tài sản ngắn hạn	272.909.403.700 đồng
	- Tài sản dài hạn	8.273.483.670 đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ LIỆU 2022
2	Tổng nguồn vốn Trong đó: - Nợ phải trả - Vốn chủ sở hữu	281.182.887.370 đồng  92.746.741.844 đồng 188.436.145.523 đồng
3	Doanh thu bán hàng	413.248.440.927 đồng
4	Giá vốn bán hàng	375.432.942.924 đồng
5	Chi phí bán hàng	724.134.012 đồng
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.000.541.092 đồng
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	27.264.407.967 đồng
8	Lợi nhuận trước thuế	27.044.235.309 đồng
9	Lợi nhuận sau thuế	21.518.157.635 đồng
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.390

**Điều 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý năm 2022.**

**Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2022:**

**1. Phân phối lợi nhuận sau thuế:**

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng)
1	Trích thù lao cho HĐQT và BKS <sup>(1)</sup>	332.208.000
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5.492.580.611

*(1) Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022:*

Căn cứ Điều 8, Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2022/MFS ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về mức thù lao dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2022.

Căn cứ tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022: **76,9%**

Mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

- Chủ tịch HĐQT hưởng mức thù lao là: 5.383.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT hưởng mức thù lao là: 3.845.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát hưởng mức thù lao là: 2.307.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2022 là: **332.208.000 đồng**.

**2. Phương án chi trả cổ tức năm 2022:**

Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ chi trả 30% vốn góp của chủ sở hữu: 21.188.937.000 đồng.

Nguồn chi trả từ lợi nhuận chưa phân phối và lợi nhuận sau thuế năm 2022.

**Điều 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>KẾ HOẠCH NĂM 2023</b>
1	Tổng doanh thu ( <i>bao gồm doanh thu tài chính</i> )	451.959
a	Doanh thu dịch vụ MobiFone	404.959
b	Doanh thu hợp nhất với MobiFone ( <i>bao gồm doanh thu tài chính</i> )	47.000
2	Lợi nhuận sau thuế	22.000

**Điều 8. Thông qua thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:**

<b>STT</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Mức thù lao kế hoạch (đồng/tháng)</b>	<b>Mức thù lao theo kết quả hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023</b>
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	Mức thù lao thực hiện tối đa = Mức thù lao kế hoạch x Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023
2	Thành viên HĐQT	5.000.000	
3	Thành viên BKS	3.000.000	

**Điều 9. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023:**

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2023 là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Viễn thông MobiFone và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 10. Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023 – 2028):**

Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) là 05 (năm) thành viên.

**Điều 11: Bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028):**

Bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) gồm các thành viên:

1. Ông **Tường Duy Phúc** - Đại diện vốn chuyên trách của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service.
2. Ông **Vũ Quang Hải** - Đại diện vốn của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service - Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service.
3. Ông **Nguyễn Thái Hà** - Đại diện vốn kiêm nhiệm của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service - Phó Ban Dịch vụ viễn thông - Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
4. Ông **Phan Tiến Dũng** - Phó Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service.
5. Ông **Nguyễn Ngọc Thảo** - Phó Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service.

**Điều 12. Thông qua số lượng Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023 – 2028):**

Thông qua số lượng Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) là 03 (ba) thành viên.

**Điều 13. Bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028):**

Bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) gồm các thành viên:

1. Ông **Cao Thành Chung** - Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
2. Ông **Đình Trọng Nghĩa** - Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
3. Bà **Trần Thị Hằng**.

**Điều 14. Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này được biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghị quyết này gồm 04 (bốn) trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone vào hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Các Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Lưu VT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Tường Duy Phúc**



Số: 18/NQ/HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2023/MFS ngày 27/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Biên bản họp số 03/BBH-HĐQT/2023/MFS ngày 27/06/2023 của Hội đồng quản trị về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị,

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thống nhất bầu Ông **Tường Duy Phúc** – Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone nhiệm kỳ IV (2023 – 2028) kể từ ngày 27/06/2023.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thành viên HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Tường Duy Phúc